

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo
quận Tân Bình Đợt 2 năm học 2019 - 2020

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 05 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV sửa đổi, bổ sung Thông tư 11/2014/TT-BNV và Thông tư 13/2010/TT-BNV về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 4 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ một phần văn bản Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND;

Căn cứ Hướng dẫn số 1511/HD-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Sở Nội vụ Thành phố thực hiện quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 2 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Biên chế số lượng người làm việc được giao năm 2019 và Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình;

Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Đợt 2 năm học 2019 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Xét tuyển viên chức là giáo viên vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình (sự nghiệp giáo dục) đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng vị trí, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Việc xét tuyển viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt;

2. Việc tổ chức xét tuyển phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh;

3. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển;

4. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

5. Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm, nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đợt xét tuyển sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ và lệ phí đăng ký dự tuyển sẽ không hoàn trả lại sau khi đã đăng ký tham gia dự tuyển.

6. Hội đồng xét tuyển viên chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Căn cứ quy mô trường lớp, học sinh, đề án vị trí việc làm và nhu cầu đội ngũ giáo viên, nhân viên của các trường học trên địa bàn quận, trên cơ sở thực trạng số lượng người làm việc hiện có trong đơn vị sự nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giảm do nghỉ hưu, nghỉ việc. Do đó, ngành giáo dục quận Tân Bình cần bổ sung thêm 116 viên chức (giáo viên) cho năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

1. Giáo viên Mầm non: 14 chỉ tiêu

Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Mầm non hạng IV Mã số: V.07.02.06

2. Giáo viên Tiểu học: 58 chỉ tiêu

Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học hạng IV Mã số: V.07.03.09

3. Giáo viên Trung học cơ sở: 44 chỉ tiêu

Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên THCS hạng III Mã số: V.07.04.12

Chi tiết xem phụ lục đính kèm.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- Trường đề nghị được tuyển dụng đội ngũ trẻ, năng động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới, ưu tiên ứng viên có tuổi đời dưới 45 tuổi.

2. Đối tượng không được tham gia dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Điều kiện dự tuyển theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp

3.1. Vị trí giáo viên bậc học mầm non

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Vị trí giáo viên bậc học tiểu học

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.3. Vị trí giáo viên bậc học trung học cơ sở

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

- Có trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ và Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Quy định về chuyển tiếp

- Trình độ Ngoại ngữ: Thực hiện công văn số 6098/BGD-GDTX ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xác định giá trị Chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C tương đương với Khung tham chiếu Châu Âu 6 bậc và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1637/GDDT-TC ngày 27 tháng 5 năm 2016, quy định cấp độ tương đương như sau:

- + Trình độ A: tương đương Bậc 1 (A1) khung châu Âu.
- + Trình độ B: tương đương Bậc 2 (A2) khung châu Âu.
- + Trình độ C: tương đương Bậc 3 (B1) khung châu Âu.

- Trình độ Tin học: Đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2016 vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ cho đến khi kết thúc. Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển: Căn cứ trên Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển và kết quả sát hạch (thông qua hình thức phỏng vấn).

- Dự kiến Lệ phí xét tuyển: 4 00.000 đồng/ứng viên (Căn cứ theo quy định hiện hành tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

2. Nội dung: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, thí sinh được thông báo triệu tập tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Thang điểm phỏng vấn: được tính theo thang điểm 100.

4. Thời gian phỏng vấn: tối đa 30 phút/ thí sinh.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn này cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

VI. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức do cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 6, Mục I, Chương II, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

VII. TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại nơi tiếp nhận đăng ký tham gia dự tuyển kèm theo các thành phần hồ sơ chứng minh sự phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí dự tuyển, cụ thể:

1. Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (mẫu 2C-BNV) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

2. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (tin học, ngoại ngữ, ...), kết quả học tập toàn khóa theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được chứng thực hoặc đối chiếu bản chính theo quy định. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và đã được Cục Khảo thí và

Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng; *(xếp theo thứ tự Văn bằng chuyên môn, bản điểm, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học, các chứng chỉ khác...)*

3. Bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, sổ hộ khẩu nơi thường trú hoặc sổ tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh;

4. Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.

5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực hoặc đối chiếu bản chính theo đúng quy định.

*** Lưu ý:** Đối với thí sinh là viên chức có quá trình công tác trước khi tham gia dự tuyển đúng với chức danh và văn bằng chuyên môn đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH nộp bổ sung hồ sơ chứng minh quá trình công tác. Nếu trúng tuyển sẽ được xem xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng với quá trình công tác (miễn thực hiện chế độ tập sự) theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Các ứng viên nộp thành 02 bộ hồ sơ được xếp theo thứ tự như trên. Hồ sơ được chứng thực đầy đủ theo quy định thống nhất trên khổ giấy A4.

VIII. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mỗi Thí sinh chỉ được đăng ký một lần với số chứng minh nhân dân cá nhân, lưu giữ cẩn thận hồ sơ và biên lai đóng lệ phí dự tuyển. Người tham gia dự tuyển sử dụng mã số đăng ký và số chứng minh nhân dân để điền đầy đủ thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về những thông tin đăng ký theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển dụng.

2. Thành lập Hội đồng xét tuyển, thành lập các Ban giúp việc, Ban kiểm tra sát hạch; công bố danh sách đủ điều kiện tham gia dự tuyển trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ của người dự tuyển.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện (Vòng 1) sau ít nhất 05 ngày kể từ ngày thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia dự tuyển.

4. Thời gian thông báo triệu tập thí sinh tham dự kiểm tra sát hạch (Vòng 2) chậm nhất là 05 ngày sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người tham gia dự tuyển (Vòng 1).

5. Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (Vòng 2) chậm nhất là 15 ngày sau ngày có thông báo triệu tập thí sinh tham dự Vòng 2.

6. Thời gian thông báo kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển chậm nhất là 10 ngày sau ngày kết thúc việc kiểm tra sát hạch (Vòng 2).

7. Thời gian nhận Thông báo kết quả trúng tuyển và trình diện nhiệm sở, cung cấp hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị tuyển dụng: Sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hủy kết quả trúng tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

8. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, số 97 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình.

*** Lưu ý:**

- Trong thời gian đăng ký, thí sinh thường xuyên theo dõi thông tin trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình để tham gia dự tuyển theo quy định.

- Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân và hồ sơ bản chính liên quan trong suốt quá trình tham gia dự tuyển.

- Trong trường hợp số lượng người tham gia tuyển dụng có kết quả trúng tuyển (theo kết quả sơ tuyển của Hội đồng) chưa đạt được chỉ tiêu tuyển dụng theo kế hoạch, Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ căn cứ tình hình thực tế để có cơ sở tuyển dụng bổ sung các đợt tiếp theo trong năm 2020.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

1. Ứng viên nếu thấy đủ điều kiện, đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính bắt đầu từ ngày 21/11/2019 đến hết ngày 20/12/2019 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình (số 97 đường Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình); nhận Mã số đăng ký dự tuyển khi đến đăng ký; ứng viên đem theo giấy chứng minh nhân dân (căn cước công dân) và **nộp 01 bộ hồ sơ** theo quy định. Ứng viên chỉ được đăng ký một lần với số chứng minh nhân dân (căn cước công dân) đó.

2. Ứng viên theo dõi lịch tổ chức kiểm tra vòng 1 (dự kiến ngày 25-26/12/2019) mang theo hồ sơ bản chính theo quy định, đến rà soát dữ liệu theo hướng dẫn, đóng lệ phí, sau đó nhận mã số xét tuyển. Trong thời gian này, ứng viên thường xuyên theo dõi thông tin trên trang web <http://pgdtanbinh.hcm.edu.vn>.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra phỏng vấn vòng 2: dự kiến từ ngày 07/01/2020 đến ngày 09/01/2020.

4. Địa điểm dự kiến: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình (số 97 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình).

5. Thời gian công bố kết quả: dự kiến 08 giờ 00 thứ Sáu, ngày 15/01/2020.

6. Thời gian thông báo trúng tuyển: dự kiến thứ Ba, ngày 21/01/2020.

7. Thời gian nhận nhiệm sở: dự kiến thứ Bảy, ngày 01/02/2019.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Niêm yết và Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng trên trang thông tin điện tử quận và Phòng Giáo dục và Đào tạo, đăng tải thông tin tuyển dụng trên phương tiện thông tin truyền thông theo quy định tại Điều 12, Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân quận Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc quận Tân Bình Đợt 2 năm học 2019 - 2020.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 – 2020 sau khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng tuyển dụng.

2. Phòng Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc quận Tân Bình Đợt 2 năm học 2019 - 2020;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Đợt 2 năm học 2019 - 2020;

3. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Niêm yết công khai thông báo tuyển dụng tại đơn vị;

- Thực hiện nhiệm vụ xét tuyển theo phân công của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển;

- Xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển viên chức trước khi ký hợp đồng làm việc.

4. Hội đồng xét tuyển viên chức

- Tổng hợp, niêm yết danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển;

- Thành lập các ban giúp việc (ban kiểm tra, sát hạch);

- Tổ chức kiểm tra, sát hạch;

- Thông báo kết quả xét tuyển;

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận Tân Bình phê duyệt kết quả và thông báo kết quả tuyển dụng cho người dự tuyển theo quy định;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Đợt 2 năm học 2019 - 2020. Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TTQU - TT.HĐND;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- P.GD&ĐT, P.Nội vụ;
- Các trường MN, TH, THCS;
- VP.HĐND-UBND quận: CVP;
- Tổ TH: VX;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Châu Văn La



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON ĐỢT 2 NĂM 2019

Số TT	Đơn vị	Số lớp	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên	Ghi chú
Tổng cộng			14	
1	Mầm non 2	9	1	
2	Mầm non 4	6	1	Ưu tiên hạng II
3	Mầm non Tân Sơn Nhất	6	7	Ưu tiên hạng III
4	Mầm non 10	10	1	Ưu tiên hạng II
5	Mầm non Hòa Mi	10	2	Ưu tiên hạng II
6	Mầm non 14	15	1	
7	Mầm non 15	13	1	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
NEHU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỢT 2 NĂM 2019

Số TT	Đơn vị	Số lớp	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên																	Ghi chú
			Tổng nhu cầu	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Anh văn	Pháp văn	Toán	Lý	Hóa	Văn	Sử	Địa	Sinh	GD CD	Công nghệ	Tổng phụ trách	
Tổng cộng			44	6	3	7	0	4	0	2	0	0	6	1	1	6	2	6	0	
1	Ngô Sĩ Liên	57	7	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	2	0	CN6, CN9
2	Âu Lạc	30	3	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
3	Trần Văn Đang	18	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Nguyễn Gia Thiều	41	3	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	CN6
5	Quang Trung	30	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	1	0	CN6
6	Tân Bình	53	3	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
7	Lý Thường Kiệt	28	2	1	1	0	0	0	0	0		0	0	0	0		0	0	0	
8	Trần Văn Quang	26	3	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Võ Văn Tần	42	6	0	0	1	0	1	0	0	0	0	2	0	0	1	0	1	0	CN 7
10	Trương Chinh	47	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	CN6
11	Hoàng Hoa Thám	74	10	2	1	1	1	0	0	0	2	0	1	1	1	0	1	0	0	

PHỤ LỤC 2

NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN KHỐI TIỂU HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Số TT	Đơn vị	Số lớp	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên										Ghi chú
			Tổng nhu cầu	Nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Anh văn	Pháp văn	Tổng phụ trách		
Tổng cộng			58	18	4	4	3	2	19	1	7		
1	Lê Văn Sĩ	34	3	0	0	0	0	1	2	0	0	Ưu tiên hàng II	
2	Nguyễn Thanh Tuyền	31	4	0	1	0	1	0	2	0	0		
3	Bình Giả	15	2	0	0	0	1	0	0	0	1	Ưu tiên hàng II	
4	Hoàng Văn Thụ	37	3	1	0	1	1	0	1	0	0		
5	Phạm Văn Hai	21	2	1	0	0	0	0	0	0	1		
6	Bạch Đằng	16	1	0	0	0	0	0	1	0	0		
7	Chi Lăng	15	4	0	1	0	0	1	1	0	1		
8	Đống Đa	26	1	0	0	1	0	0	0	0	0		
9	Bành Văn Trân	50	1	0	0	0	0	0	1	0	0		
10	Trần Văn Ôn	24	2	1	0	0	0	0	1	0	0		
11	Ngọc Hồi	29	2	0	0	0	0	0	2	0	0		
12	Lê Thị Hồng Gấm	37	6	1	0	0	1	0	3	0	0		
13	Nguyễn Văn Trỗi	46	4	2	0	0	0	1	1	0	0		
14	Lạc Long Quân	16	4	1	1	0	0	0	1	0	1		
15	Nguyễn Khuyến	29	3	2	0	0	0	0	0	0	1		
16	Trần Quốc Tuấn	35	4	3	0	0	0	0	1	0	0	Ưu tiên hàng III	
17	Yên Thế	33	2	1	0	0	0	0	0	0	1		

Số TT	Đơn vị	Số lớp	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên									Ghi chú
			Tổng nhu cầu	Nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Anh văn	Pháp văn	Tổng phụ trách	
18	Sơn Cang	21	2	0	0	0	0	0	1	0	1	Ưu tiên hàng III
19	Thân Nhân Trung	29	2	0	1	0	0	0	1	0	0	
20	Trần Quốc Toàn	51	3	2	0	0	0	0	0	1	0	AV chuyển về
21	Nguyễn Văn Kịp	42	3	3	0	0	0	0	0	0	0	